

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

( Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-SNNMT ngày            tháng            năm 2025  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nam Định )

Đơn vị tính: đồng

| Số TT | Nội dung                                                              | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Vườn quốc gia Xuân Thủy |
|-------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------------|
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                           |                   |                    |                         |
| I     | Số thu phí, lệ phí                                                    |                   |                    |                         |
| 1     | Lệ phí                                                                |                   |                    |                         |
| 2     | Phí                                                                   |                   |                    |                         |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                      |                   |                    |                         |
| III   | Số phí, lệ phí nộp NSNN                                               |                   |                    |                         |
| 1     | Lệ phí                                                                |                   |                    |                         |
| 2     | Phí                                                                   |                   |                    |                         |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                        | 1.000.000.000     | 1.000.000.000      | 1.000.000.000           |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                                |                   |                    |                         |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                      |                   |                    |                         |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                |                   |                    |                         |
| 2     | Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp thủy lợi, thủy sản                      | 1.000.000.000     | 1.000.000.000      | 1.000.000.000           |
|       | KP nhiệm vụ xây dựng mốc danh giới Vườn Quốc gia Xuân Thủy (L280-282) | 1.000.000.000     | 1.000.000.000      | 1.000.000.000           |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                      |                   |                    |                         |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                | 1.000.000.000     | 1.000.000.000      | 1.000.000.000           |